TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09/6/2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Mến.

2. Bà La Thị Thu Nga.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 46/2025/QĐST – HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Huyền M, sinh năm: 2003 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp E, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Khắc A, sinh năm: 2001 (Vắng Mặt).

Địa chỉ: Ấp E, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Huyền M trình bày:

Bà M và ông Phạm Khắc A xây dựng gia đình vào năm 2023 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, hôn nhân là trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn bà M và ông A chung sống tại tổ B, ấp E, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cuộc sống chung giữa bà M và ông A hạnh phúc đến

tháng 01 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông A thường kiểm soát cuộc sống của bà M, không cho bà M được đi làm, không đóng góp, không minh bạch về tài chính, ông A còn ghen tuông xúc phạm bà M; ngoài ra do vợ chồng chung sống với nhau hơn 01 năm nhưng không có con chung, bà M có yêu cầu ông A hợp tác chữa trị để có con nhưng ông A luôn tránh né (Bà M và ông A đã đi khám và bác sĩ và kết luận nguyên nhân xuất phát từ ông A) từ đó vợ chồng thường xảy ra cãi vã vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà M và ông A đã ly thân từ tháng 02 năm 2025 cho đến nay không còn quan hệ qua lại gì về mặt tình cảm cũng như kinh tế.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà M yêu cầu ly hôn với ông Phạm Khắc A.

- Về con chung: Bà M và ông A không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập ông Phạm Khắc A đến tham gia hòa giải nhiều lần nhưng ông A vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án lập biên bản về việc vắng mặt đương sự không tiến hành hòa giải được để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Tại các phiên tòa ông A đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Huyền M yêu cầu ly hôn với ông Phạm Khắc A đây là quan hệ pháp luật ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Phạm Khắc A có nơi cư trú tại huyện X, theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Về việc vắng mặt của đương sự: Trong quá trình tham gia tố tụng ông Phạm Khắc A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông A vắng mặt không có lý do, bà Nguyễn Huyền M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt bà M, ông A là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tham gia phiên tòa của Kiểm sát viên: Theo Công văn số 97/CV – VKS ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, về việc không tham gia phiên tòa, vì lý do qua nghiên cứu hồ sơ cho thấy vụ án Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ và cũng không thuộc trường

hợp được quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện X không tham gia phiên tòa xét xử vụ án nói trên. Căn cứ quy định tại Điều 232 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử khi Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huyền M xây dựng gia đình với ông Phạm Khắc A vào năm 2023 có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 118 đăng ký ngày 27/11/2023 tại UBND xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà M cho rằng cuộc sống chung giữa bà M và ông A hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, ngoài ra do vợ chồng chung sống với nhau hơn 01 năm nhưng không có con chung, bà M có yêu cầu ông A hợp tác chữa trị nhưng ông A luôn tránh né, từ đó vợ chồng thường cãi nhau. Bà M và ông A đã cố gắng giải quyết những mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng tình hình vẫn không có gì thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Kết quả xác minh tại địa phương: Về tình trạng mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Huyền M và ông Phạm Khắc A do không hòa giải ở cơ sở và không có sự trình báo nên địa phương không nắm được mâu thuẫn giữa bà M và ông A. Hiện nay bà M và ông A không sống cùng nhau, ông A đang sinh sống tại ấp E, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; bà M và ông A chưa có con chung. Nay bà M yêu cầu ly hôn với ông A, địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của bà M cho thấy: Sau khi mâu thuẫn xảy ra, lẽ ra bà M và ông A phải cùng tìm cách khắc phục những mâu thuẫn của vợ chồng để cuộc sống chung được hạnh phúc nhưng từ tháng 02 năm 2025 đến nay, bà M và ông A ly thân, mạnh ai nấy sống vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình – 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Sau khi bà M gửi đơn, Tòa án đã tiến hành nhiều phiên hòa giải nhằm đoàn tụ vợ chồng nhưng không thể hòa giải được, ông A vắng mặt không lý do, thể hiện không có thiện chí hòa giải, bà M vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông A.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà M và ông A thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông A.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Huyền M và ông Phạm Khắc A không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Huyền M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Huyền M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Huyền M đối với ông Phạm Khắc A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huyền M được ly hôn với ông Phạm Khắc A.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Huyền M và ông Phạm Khắc A, không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Huyền M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Huyền M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000281 ngày 06/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà M đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thảo